

Số: 369 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 3 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....1779
	Ngày: 23/3/15
	Chuyên:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 13/3/2015,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:**

1. Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC có trách nhiệm ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC.



**CHỦ TỊCH**

**Lê Viết Chữ**



**KẾ HOẠCH**  
**Rà soát, đơn giản thủ tục hành chính trọng**  
**tâm năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 20/3/2015*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

## **I. YÊU CẦU VÀ MỤC TIÊU**

### **1. Yêu cầu**

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015 (Quyết định số 08/QĐ-TTg); Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính (Chỉ thị số 17/CT-TTg) và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 29/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Chỉ thị số 06/CT-UBND) đảm bảo đúng nội dung, tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg và các văn bản liên quan.

- Huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh trong quá trình rà soát đơn giản hóa TTHC.

### **2. Mục tiêu**

- Thực hiện đơn giản hóa và cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với 13 nhóm TTHC quy định có liên quan ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-TTg và TTHC quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

- 100% TTHC tại các cấp chính quyền được chuẩn hóa và kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên Trang tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (nếu có) và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại bộ phận tiếp nhận và giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

## **II. PHẠM VI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ NGUYÊN TẮC CHUẨN HÓA TTHC**

## **1. Phạm vi thực hiện**

Phạm vi rà soát, hệ thống, chuẩn hóa TTHC, bao gồm:

- 13 nhóm TTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Toàn bộ các TTHC được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đã được HĐND, UBND tỉnh ban hành và đang còn hiệu lực thi hành hoặc đang chờ hiệu lực thi hành, cụ thể gồm:

+ Các TTHC được quy định tại các VBQPPL đã được ban hành, đang còn hiệu lực thi hành, đã được cấp có thẩm quyền công bố và được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

+ Các TTHC được quy định tại các VBQPPL đã được ban hành, đang còn hiệu lực thi hành hoặc đang chờ hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai.

## **2. Kết quả thực hiện**

- Các phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC;

- Danh mục TTHC được chuẩn hóa thống nhất về tên gọi và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, trong đó các TTHC được thiết lập theo ngành, lĩnh vực và thẩm quyền giải quyết của từng cấp, gồm: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban ngành, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã và nhóm các TTHC giải quyết theo quy trình liên thông;

- Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Các TTHC đã được chuẩn hóa, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC một cửa tại các sở, ban, ngành và địa phương các cấp;

## **3. Nguyên tắc chuẩn hóa**

- Tên TTHC khi công bố phải cơ bản thống nhất theo danh mục tên TTHC đã được chuẩn hóa và phê duyệt;

- Yêu cầu bản sao các giấy tờ, văn bản có công chứng, chứng thực thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 06/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh và quy định hiện hành về chứng bản sao giấy tờ, văn bản.

- Nội dung công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh phải thống nhất với nội dung tại VBQPPL và quyết định công bố của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Nội dung TTHC được công khai phải thống nhất theo nội dung tại Quyết định công bố;

- Kịp thời phát hiện, xử lý đối với các quy định về TTHC được ban hành trái với quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC.

### **III. NỘI DUNG RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TTHC**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện đối với các sở, ban, ngành**

a) Thống kê, lập danh mục TTHC, quy định về TTHC và chuẩn hóa tên TTHC

- Thống kê, lập danh mục các TTHC, quy định về TTHC thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ có tính chất đặc thù (nếu có) được quy định tại các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn tỉnh hoặc để quy định chi tiết các vấn đề được giao cụ thể tại các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thống kê, lập danh mục các TTHC, quy định về TTHC thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý có tính chất đặc thù (nếu có) được quy định tại các VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương và thực hiện các chính sách khác trên địa bàn tỉnh hoặc để quy định chi tiết các vấn đề được giao cụ thể tại các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

- Thống kê, lập danh mục nhóm TTHC, quy định về TTHC thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý được giải quyết theo quy trình liên thông trên địa bàn tỉnh, trừ những nhóm TTHC đã được các VBQPPL của cơ quan có thẩm quyền ban hành ở Trung ương quy định phải giải quyết theo quy trình liên thông;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh có ý kiến về Danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

**Thời gian thực hiện:** Thực hiện thống kê theo mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Công văn số 254/BTP-KSTT ngày 03/02/2015 của Bộ Tư pháp và hoàn thành trước ngày **31/5/2015** gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Tư pháp, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (*Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi mẫu thống kê đến các cơ quan để thực hiện*).

b) Rà soát, đánh giá TTHC, nhóm TTHC

Việc rà soát, đánh giá được tiến hành đồng thời bằng 02 hình thức:

- Tiến hành rà soát, đánh giá từng TTHC, từng mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện kèm theo.

*(Cơ quan rà soát, đánh giá từng TTHC thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).*

- Tiến hành rà soát tổng thể nhóm các TTHC, quy định có liên quan với nhau để phát hiện những TTHC hoặc các quy định về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện giữa các TTHC bị trùng lặp hoặc đã được cơ quan nhà nước khác quản lý bằng hình thức khác.

*(Cơ quan rà soát, đánh giá TTHC thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 14 Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).*

Việc rà soát, đánh giá từng TTHC, nhóm TTHC và các quy định có liên quan cần tập trung, chú trọng vào TTHC, nhóm TTHC có thành phần hồ sơ yêu cầu công chứng, chứng thực, xem xét có phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, theo hướng: *Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện TTHC tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có công chứng, chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu.*

#### c) Tính toán chi phí tuân thủ TTHC của đối tượng thực hiện TTHC

Việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: Chi phí làm hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... Thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí theo phương án đơn giản hóa TTHC để so sánh tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo phương án đề xuất.

*(Để việc tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện có hiệu quả, các cơ quan, đơn vị thực hiện tính toán chi phí theo hướng dẫn tại Điều 9, Biểu mẫu số 03/SCM-KSTT và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ TTHC tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).*

#### d) Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC

Các sở, ban, ngành tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày **31/10/2015**.

*(Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC phải thể hiện được các nội dung sau, bao gồm: Phương án đơn giản hóa TTHC; các sáng kiến cải cách TTHC; lý do, chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa và kiến nghị thực thi).*

Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra chất lượng, tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá của các cơ quan, đơn vị; trường hợp kết quả rà soát chưa đạt yêu cầu, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát lại.

đ) Xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ các quy định về TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt

Trên cơ sở đánh giá của Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế, hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định về TTHC theo lĩnh vực quản lý theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/11/2015.

e) Tổ chức thực thi phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt

Đối với các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ các quy định hành chính, TTHC thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh; các sở, ban, ngành có trách nhiệm kịp thời soạn thảo dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành sau khi phương án được phê duyệt.

g) Về công bố, công khai TTHC

g1) Về công bố TTHC

Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện:

- Chuẩn hóa nội dung cụ thể về bộ phận tạo thành của các TTHC đặc thù và TTHC liên thông theo danh mục TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ Quyết định công bố của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các quy định tại các VBQPPL tổ chức thực hiện:

+ Rà soát, bổ sung bộ phận tạo thành của TTHC được giao UBND tỉnh quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành;

+ Bổ sung, hoàn chỉnh địa điểm, thời gian thực hiện TTHC theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

- Từ kết quả chuẩn hóa, rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh nêu trên, các sở, ban, ngành xây dựng dự thảo Quyết định và nội dung TTHC đề nghị công bố gửi Sở Tư pháp kiểm soát chất lượng theo quy định tại Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 30/5/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày 15/11/2015.

g2) Công khai TTHC

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết, công khai lại các TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan và các đơn vị trực thuộc trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC ngay sau khi Quyết định công bố TTHC chuẩn hóa theo từng cấp giải quyết được ban hành theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

**Thời gian thực hiện:** Hoàn thành trước ngày **15/12/2015**.

## **2. Trách nhiệm thực hiện đối với Sở Tư pháp**

- Tổng hợp Danh mục các TTHC đặc thù và liên thông do các sở, ban, ngành xây dựng gửi đến, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Tư pháp, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Thực hiện việc nhập dữ liệu TTHC đã được chuẩn hóa vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2014/TT-BTP ngày 15/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

## **3. Văn phòng UBND tỉnh và Sở Thông tin và truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp đăng nhập các TTHC đã được chuẩn hóa vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng nội dung Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **4. UBND các huyện, thành phố thực hiện nội dung sau**

- Tổ chức niêm yết công khai đầy đủ, rõ ràng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đã được chuẩn hóa tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC một cửa của cơ quan, đơn vị theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thực hiện việc niêm yết đầy đủ, rõ ràng danh mục và nội dung TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được chuẩn hóa.

## **5. UBND các xã, phường, thị trấn**

Tổ chức niêm yết công khai đầy đủ, rõ ràng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được chuẩn hóa tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC một cửa của cơ quan theo hướng dẫn của UBND cấp huyện.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung, tiến độ Kế hoạch này.



b) Trực tiếp chỉ đạo sâu sát, quyết liệt công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC; tập trung nhân lực và phương tiện cần thiết để hoàn thành đúng thời hạn quy định. Động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác rà soát quy định, TTHC; kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức không thực hiện hoặc thực hiện không tốt nhiệm vụ rà soát quy định, TTHC.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Sở Tài chính bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 08/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành kế hoạch đơn giản hóa TTHC trọng tâm năm 2015.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh qua Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND xem xét, giải quyết./.